

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chân và Bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn H, sinh năm 1999 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 02, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mai Văn H, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Mỹ T, sinh năm 1982, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án 01: Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Tại Bản án số 95/2017/HSST ngày 14/9/2017).

Tiền sự 01: Ngày 19/10/2016, bị Công an thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe người khác*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Phùng Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú tổ 3, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

Anh Nguyễn Đông H, sinh năm 1998; nơi cư trú thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Mỹ T, sinh năm 1982; nơi cư trú tổ 02, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

Người làm chứng:

Chị Đoàn Thị Thanh M, sinh năm 2001; nơi cư trú ấp 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Phạm Hồng N, sinh năm 2001; nơi cư trú tổ 20, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Chị Lê Bích D, sinh ngày 08/7/2001; nơi cư trú tổ 23, ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Anh Trần Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1991; nơi cư trú tổ 02, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/5/2019, Mai Văn H đến quán T, tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để nhậu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì H đi về nhà. Sau khi về nhà được khoảng 10 phút thì H nhận được điện thoại của M (không rõ nhân thân, lai lịch) là người trước đó nhậu cùng H tại quán T. M nói “H em lên đây có chuyện”, nghĩ là có đánh nhau nên H vào phòng mình lấy 01 cây mã tấu chiều dài khoảng 90 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại sắc phần bụng dài khoảng 70 cm có vỏ ngoài bằng gỗ đến chỗ M để giúp sức. Khi đến nơi, H không thấy có sự việc gì nên H mượn 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số của một người trong nhóm nhậu ở quán T để đi cất giấu mã tấu. H điều khiển xe đi ngược chiều đường về phía vòng xoay xã T, huyện Đ được khoảng 50 mét thì gặp Đoàn Thị Thanh M, Phạm Hồng N và Lê Bích D đang ngồi nhậu tại quán “Tý Vành Đ” thuộc phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. D, M gọi H vào nhậu cùng nhưng H tiếp tục điều khiển xe đến khu vực cách quán “Tý vành Đ” khoảng 200 mét để cất giấu mã tấu rồi quay lại quán “Tý Vành Đ”. Lúc này tại bàn nhậu có M, N, D, Nguyễn Đông H và Phùng Văn N. Trong lúc nhậu, H mời N uống rượu nhưng N không uống, cho rằng N khinh mình nên H bỏ đi. Trên đường đi, H nảy sinh ý định lấy mã tấu đánh N cho bỏ tức. H đến chỗ cất giấu mã tấu lấy con dao mã tấu quay lại quán “Tý Vành Đ”. Khi đến nơi, H xuống xe tay trái cầm vỏ mã tấu, tay phải cầm chuôi mã tấu chạy đến gần chỗ N ngồi, dùng tay phải vung mã tấu lên chém 01 cái hướng vào N theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào phần bụng trước của N. N bỏ chạy, H chém tiếp 2 cái vào N theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 cái trúng vào phần hông và 01 cái trúng vào vào vai do N giơ hai tay ra đường sau gáy nên trúng vào mu bàn tay trái N. N chạy xuống phía dưới hồ S thì H đuổi theo. Khi đang đuổi theo N thì H thấy H cũng đuổi theo nên H quay lại vung mã tấu chém 01 cái vào tay H làm H ngã xuống. Lúc này, có nhiều người chạy đến can ngăn nên H bỏ đi.

Cây mã tấu dùng để chém N và H, H vút tại khu vực gần vòng xoay xã T, huyện Đ, hiện chưa thu hồi được.

Ngày 20/5/2019, Phùng Văn N đã làm đơn tố cáo Mai Văn H. Ngày 19/7/2019, Nguyễn Đông H đã làm đơn tố cáo Mai Văn H. Đến ngày 23/8/2019, Mai Văn H đến công an Thành phố Đ đầu thú.

Ngày 24/6/2019, Tổ chức Giám định Pháp y tỉnh Bình Phước có kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/2019/TgT kết luận anh Nguyễn Đông H: Vết thương cẳng tay phải 1/3 trên đứt gân cơ + mẻ xương quay đã phẫu thuật khâu nối gân cơ. Sẹo kích thước (5x0,1)cm gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

Ngày 04/7/2019, Tổ chức Giám định Pháp y tỉnh Bình Phước có kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/2019/Tgt kết luận anh Phùng Văn N: 02 sẹo ngực phải (từ xương sườn VII đến X), kích thước (7x0,3)cm bờ gọn và (1,3x0,2) cm sẹo dính; Sẹo hông lưng phải kích thước (3x0,3)cm bờ gọn, lành tốt; 02 sẹo mu bàn tay trái kích thước (5x0,3)cm và (2x0,1)cm sẹo dính. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

Tại Bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa, đối với số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại trước khi mở phiên tòa cần tiếp tục quản thủ để đảm bảo thi hành án cho người bị hại.

Bị cáo Mai Văn H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nghĩ Phùng Văn N khinh mình không uống rượu nên khoảng 20 giờ ngày 16/5/2019 Mai Văn H đến chỗ cất giấu mã tấu để lấy con dao mã tấu quay lại quán “Tý Vành Đ” chém anh N 01 cái hướng theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào phần bụng trước của anh N, khi anh N bỏ chạy H tiếp tục chém 02 cái vào vào phần hông và 01 cái trúng vào mu bàn tay trái của anh N, khi đang đuổi theo N thì H thấy H cũng đuổi theo nên H quay lại chém 01 cái vào tay H làm H ngã xuống.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 199/2019/TgT ngày 24/6/2019 của tổ chức Giám định Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Anh Nguyễn Đông H: Vết thương cẳng tay phải 1/3 trên đứt gân cơ + mẽ xương quay đã phẫu thuật khâu nối gân cơ. Sẹo kích thước (5x0,1)cm gọn; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 200/2019/TgT ngày 04/7/2019 của tổ chức Giám định Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Anh Phùng Văn N, 02 sẹo ngực phải(từ xương sườn VII đến X), kích thước (7x0,3)cm bờ gọn và (1,3x0,2) cm sẹo dính; Sẹo hông lưng phải kích thước (3x0,3)cm bờ gọn, lành tốt; 02 sẹo mu bàn tay trái kích thước (5x0,3)cm và (2x0,1)cm sẹo dính; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo sử dụng con dao mã tấu chiều dài khoảng 90 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại sắc phần bụng dài khoảng 70 cm là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại anh Nguyễn Đông H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% và thương tích cho anh N với tỷ lệ 8% và hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của những người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng con dao mã tấu (chiều dài khoảng 90 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại sắc phần bụng dài khoảng 70 cm) là hung khí nguy hiểm để chém vào phần bụng trước, hông và vai của anh N là nguy hiểm và sẽ gây thương tích cho anh N nhưng vì nghĩ N khinh mình mà bị cáo

vẫn cố tình thực hiện, ngoài việc gây thương tích cho anh N, khi anh H chạy vào can ngăn bị cáo còn chém vào tay của anh H, qua đó thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn trong hành vi phạm tội của bị cáo, bản thân bị cáo cũng đã có 01 tiền án: Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại anh Phùng Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác. Yêu cầu của anh N và anh H được bị cáo H chấp nhận. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trước khi mở phiên tòa bà Phan Thị Mỹ T là mẹ ruột bị cáo đã nộp thay cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên cần quản thủ số tiền này để thi hành án cho người bị hại theo tỷ lệ % số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Mai Văn H có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Phùng Văn N số tiền 15.000.000 đồng, anh Nguyễn Đông H số tiền 30.000.000 đồng. Do gia đình bị

cáo H đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ để bồi thường cho người bị hại nên chia tỷ lệ số tiền bồi thường như sau: Anh H 6.700.000 đồng, anh N 3.300.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 000751, quyển số 0016, ký hiệu AA/2010 ngày 24/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 23.300.000 đồng (30.000.000 đồng – 6.700.000 đồng). Bồi thường cho anh N số tiền 11.700.000 đồng (15.000.000 đồng – 3.300.000 đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo H phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An